TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy D, sinh năm 1987.

HKTT: tổ A, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
Địa chỉ liên lạc: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Bà Phan Thị L, sinh năm 1947

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy D trình bày:

+ Về hôn nhân: Vào năm 2008 được sự thống nhất của cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho chị và anh Lê Văn T, hôn nhân tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng

chị hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay ghen tuông vô cớ thậm trí còn ghen luôn với anh ruột của mình, không lo cho gia đình vợ con hay ăn nhậu, cờ bạc, còn bạo lực với chị và khi nhậu vô gây chuyện vô cớ với vợ con. Mặc dù chị cố gắng hàn gắn để cho anh T sửa đổi nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị có nộp đơn ly hôn nhưng do thương con nên chị rút lại đơn cho anh T cơ hội sửa đổi nhưng anh T có tính nào tật đó vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân nhau được 04 năm. Anh T nói chị nói dối về việc đi họp Chi bộ là không đúng, bữa đó chị có đi họp Chi bộ là thật khi họp xong chị đi ăn thì gặp một người lạ ngồi chung bàn với chị thì anh T gặp nên nổi cơn ghen lại đánh người đó và quay sang đánh chị luôn. Từ này cam kết thì anh T vẫn không thay đổi tính tình, nhậu vô là vẫn muốn quậy nên chị mới nộp lại đơn yêu cầu ly hôn với anh T. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Như Ý, sinh ngày 23/04/2009 (hiện nay đang sống với anh T) và Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 (hiện nay đang sống với chị D), chị D yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị D trình bày: Chị D cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh T vì nếu đoàn tụ lại thì cuộc sống vợ chồng cũng không được hạnh phúc, do anh T không có thay đổi tánh tình, vợ chồng đã ly thân với nhau được bốn năm nay, cuộc sống vợ chồng nạnh ai nấy sống. Hiện nay thì chị có thuê phòng trọ gần trường để tiện đi làm và tiền đưa con đi học và nguyện vọng của cháu Như Ý cũng muốn sống với chị D sau khi cha mẹ ly hôn. Thu nhập hàng tháng của chị ngoài tiền lương bảy triệu đồng thì chị còn bán hàng online, làm tạp vụ quét trường nên thu nhập của chị sẽ đảm bảo để nuôi hai con đầy đủ. Nên chị D cương quyết yêu cầu xin được nuôi hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu Lê Duy K theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

+ Về hôn nhân: Vào năm 2008 được sự thống nhất của cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho anh và chị Huỳnh Thị Thúy D, hôn nhân tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh phúc một thời gian đến ngày 24/12/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phát hiện vợ anh không trung thực nói với anh là đi họp Chi bộ thì anh gặp ăn cơm với người khác nên anh có đánh vợ anh vài bạc tay. Mặc dù vợ chồng còn sống chung nhưng đã ly thân (không ngủ chung) khoảng 03 đến 04 năm nay. Trong cuộc sống vợ chồng anh cũng vài lần có bạo lực với vợ. Nhưng là do vợ anh mà ra. Nay anh còn thương vợ và con anh nên anh không đồng ý yêu cầu

ly hôn với vợ anh. Mặc dù trước đó vợ anh có nộp đơn khởi kiện và anh có làm tờ cam kết nên vợ anh có rút đơn khởi kiện. Anh xác định từ lúc làm tờ cam kết đến nay. Anh không có lỗi gì mà vợ anh tiếp tục yêu cầu ly hôn nên anh không thống nhất ly hôn mà xin được đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Như Ý, sinh ngày 23/04/2009 (Hiện đang sống với anh T) và Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 (Hiện đang sống với chị D).

+ Về nợ chung: Không có.

Do không thống nhất ly hôn nên về con chung, tài sản chung và nợ chung anh không có ý kiến, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà anh T trình bày: Anh T xác định việc vợ chồng xảy ra mẫu thuẫn là có. Anh có đánh vợ vài bạc tay do có tánh hay ghen tuông nhưng do vợ có lỗi với anh trước. Nhưng anh T không có chứng cứ chứng minh chị D có lỗi. Chị D vẫn giữ tròn nghĩa vụ của con dâu với mẹ chồng. Anh T thừa nhận cuộc sống vợ chồng anh hiện tại không hạnh phúc vì vợ chồng anh cũng đã ly thân với nhau bốn năm nay. Anh T thừa nhận công việc của anh thường ngày là đi làm từ năm giờ sáng đến bảy giờ tối mới về nhà nên không có thời gian chăm sóc cho vợ con. Anh T còn thương chị D nên anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị D. Anh T cũng thành tâm xin lỗi chị D xin được đoàn tụ. Thu nhập lương hàng tháng của anh khoảng bảy triệu đồng nhưng có khi anh chỉ mua sữa và mua đồ cho con chứ ít khi anh đưa tiền cho chị D. Nếu Toà án giải quyết cho anh T và chị D ly hôn thì anh T yêu cầu nuôi hai con chung mà không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy D với anh Lê Văn T. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy D. Giao cho chị Huỳnh Thị Thúy D được nuôi hai con chung tên Lê Thị Như Ý, sinh ngày 23/04/2009 (hiện nay đang sống với anh T) và Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 (hiện nay đang sống với chị D). Buộc anh T phải cấp dưỡng cho cháu Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng bà Phan Thị L vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bà Phan Thị L nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy D với anh Lê Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy D và anh Lê Văn T có sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2008, tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, Đồng Tháp. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp. Nay chị D khởi kiện cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc một thời gian đến ngày 24/12/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phát hiện vợ anh không trung thực, nói với anh là đi họp Chi bộ nhưng anh gặp ăn cơm với người khác nên anh có đánh vợ anh vài bạc tay. Mặc dù vợ chồng còn sống chung nhưng đã ly thân (không ngủ chung) khoảng 03 đến 04 năm nay. Trong cuộc sống vợ chồng anh cũng vài lần có bạo lực với vợ nhưng cũng do vợ anh mà ra. Trước đó vợ anh có nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn rồi và anh có làm tờ cam kết nên vợ anh có rút đơn khởi kiện.

Theo xác nhận của mẹ ruột anh T là bà Phan Thị L: Do chị Thúy D là cô giáo mầm non thường xuyên đi làm, anh T chạy xe thuê cho người khác, lúc cưới nhau thì Thúy D chưa có bằng nên cho đi học ở C 03 năm, sau này D về đi làm thì có bạn bè, khách khứa, anh T thì có tánh hay ghen tuông nên vợ chồng cứ lụt đụt, cải vả thường xuyên. Do vợ chồng Thúy D và T ở chung nhà với bà, trong cuộc sống thì đương nhiên vợ chồng cũng có sự cải vả, T cũng có chữi bới và có đánh vợ, có lần hai vợ chồng cự cải Thúy D bỏ về nhà mẹ ruột ở T sống, bà phải thuê xe xuống nhà anh chị xui để trao đổi với anh chị xui về việc hàn gắn tình cảm cho hai vợ chồng T nhưng anh chị xui nói tụi nó lớn rồi để tụi nó quyết định. Do đó, từ đó đến nay Thúy D ở với mẹ ruột và ly thân với T từ trước Tết 2024 cho đến nay.

Theo Văn bản cung cấp thông tin số 233/UBND ngày 08/4/2025 của UBND phường A xác định: Trong thời gian chị D và anh T sống chung với nhau, cùng ở chung nhà với mẹ ruột của anh T tại khóm A, phường A, thành phố H, hai bên có phát sinh mâu thuẫn về lối sống giữa hai vợ chồng, mỗi người một cách nghĩ khác nhau, làm cho tình cảm vợ chồng không được đầm thắm như xưa. Từ tháng 12 năm 2024 chị D và anh T ly thân với nhau cho đến nay. Chi Duy hiện đang sinh sống, làm việc tại Trường tiểu học T1, huyện H, Đồng Tháp.

Mặc dù, anh T còn thương chị D, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Tuy nhiên tại phiên toà anh T thừa nhận việc vợ chồng anh xảy ra mẫu thuẫn là có. Anh có đánh chị D vài bạc tay do có tánh hay ghen tuông vì chị D có lỗi với anh trước. Nhưng anh T không có chứng cứ chứng minh chị D là người có lỗi. Việc anh T có đánh đập chị D được xem là có hành vi bạo lực gia đình theo khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Việc anh T có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, vào tháng 01/2025 chị D cũng đã khởi kiện xin ly hôn với anh T một lần nhưng đến nay vẫn không khắc phục được gì, không tạo cho nhau điều kiện để đòan tụ cho cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hơn mà nạnh ai nấy sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nên việc chị D cương quyết xin ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, nếu tạo điều kiện cho vợ chồng sống đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng chị D và anh T cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xét xử xét thấy: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy D là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Cháu Lê Thị Như Ý, sinh ngày 23/04/2009 (hiện nay đang sống với anh T) nhưng cháu có nguyện vọng được sống với chị D khi cha mẹ lý hôn và Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 (hiện nay đang sống với chị D), hằng ngày theo chị D đi làm và chị D cho đi học. Công việc của anh T là tái xế láy xe thuê cho người khác, công việc của anh T thường ngày là đi làm từ năm giờ sáng đến bảy giờ tối mới về nhà nên không có thời gian chăm sóc cho con. Thời gian nào anh T rước cháu K về nhà chơi là cháu K phải nghỉ học. Còn chị D là cô giáo, nguyện vọng của cháu Như Ý là muốn sống với chị D, còn cháu Duy K còn nhỏ và đang sống với chị D. Hiện nay chị D cũng đã thuê phòng trọ gần trường tiện để chị đi làm và đưa con đi học. Thu nhập của chị D từ lương, bán hàng online và tạp vụ trong trường cũng đủ để đảm bảo chi tiêu cho chị và các con trong cuộc sống hàng ngày. Nên xét thấy điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con của chị D sẽ tốt hơn anh T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con chung của chị D. Giao cho chị D được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cháu Lê Thị Như Ý, sinh ngày 23/04/2009 và Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019. Buộc anh T phải cấp dưỡng cho cháu Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 theo quy định pháp luật mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Chị Huỳnh Thị Thúy D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Thúy D phải chịu tiền án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật. Chị Huỳnh Thị Thúy D không phải nộp thêm.

Buộc anh Lê Văn T phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Đ a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy D với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con chung của chị Huỳnh Thị Thúy D. Giao cho chị Huỳnh Thị Thúy D được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cháu Lê Thị Như Ý, sinh ngày 23/04/2009 và Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019.

Buộc anh Lê Văn T phải cấp dưỡng cho cháu Lê Duy K, sinh ngày 26/01/2019 mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Chị Huỳnh Thị Thúy D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Thúy D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0690 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc anh Lê Văn T phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Thảo